HỆ THỐNG THANH ĐIỆU TIẾNG KRI PHOỌNG Ở VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU HOÀNH[1]
VŨ THỊ HẢI HÀ[2]

Abstract: In the classification of the origin of languages in Vietnam, Kri Phoong (also known as Kha Phong, Coi, Kri...) belongs to the Vietic group (Viet-Muong) of the Mon-Khmer subfamily within the Austroasiatic family. Outside of Vietnam, Kri Phoong is also spoken in Laos (where it is called Kri). While Kri Phoong is often mentioned in studies on the history of the Vietic language group (Chamberlain J. R, 2018; Ferlus M., 1996; Hoanh N.H, 2022, Sidwell P. and Alves M., 2021), synchronic descriptions of Kri Phoong remain limited. The most notable work is the article "Phonology and sketch grammar of Kri, a Vietic language of Laos" (Enfield N.J. & Diffloth G, 2009). Different from Kri in Laos, Kri Phoong in Vietnam exhibits a tonal system. This article will describe the Kri Phoong tone system in Huong Vinh commune, Huong Khe district, Ha Tinh province. The description is based on the auditory perception with the support of speech analysis programs such as PRAAT, SA. The article aims to: (a) describe the phonetic and phonological characteristics of the Kri Phoong tone system; (b) provide materials for researching the phonetic history of Vietnamese in particular and languages of the Vietic group in general; (c) contribute to preserving the Kri Phoong language - an endangered language with a very small spoken population in Vietnam.

Keywords: *Kri Phoong language, Vietic, Vietnames, phonetics, tone.*

1. Dẫn nhập

Trong danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam, người Kri Phoọng được coi là một bộ phận của nhóm địa phương Mã Liềng, thuộc dân tộc Chứt (dân tộc Chứt gồm các nhóm địa phương: Rục, Mày, Sách, Arem, Mã Liềng). Kri Phoọng [kri^{44} pʰɔ ŋ^{42ʔ}] là tên tự gọi. Ngoài tên tự gọi, người Kri Phoọng còn được gọi bằng những tên khác nhau như *Khạ Phoọng*, *Cọi*, *Cọi Giằng.* Ở Lào, họ có tên tự gọi là Kri (Enfield, Nicholas. J, Diffloth. G, 2009; Chamberlain J. R, 2018). Năm 2024, ở Việt Nam, người Kri Phoọng có gần 60 người, cư trú tại bản Giàng, xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh - một địa phương vùng cao thuộc biên giới Việt Nam - Lào, cách thành phố Hà Tĩnh khoảng 60 km về phía Đông. Nhiều người Kri Phoọng ở đây xác nhận rằng, họ có quan hệ mật thiết với người Kri ở xã Tơng, huyện Nakai, tỉnh Khăm Muộn, Lào. Người Kri Phoọng là những cư dân đa ngữ. Người lớn có thể nói được tiếng Kri Phoọng, tiếng Việt, tiếng Sek, tiếng Sộ, tiếng Lào.

Về mặt ngôn ngữ, tiếng Kri Phoọng là một thành viên độc lập của nhánh Vietic, chi Môn-Khmer, ngữ hệ Nam Á (Enfield, Nicholas. J, Diffloth. G, 2009; Nguyen H.H, 2013; Chamberlain J. R, 2018; Sidwell. P and Alves. M, 2021). Tiếng Kri Phoọng là một ngôn ngữ *cận âm tiết tính* (sesquisyllabis). Trong ngôn ngữ này, cấu trúc của từ cơ sở (hay còn gọi là phonological word) tồn tại dưới hai hình thức: (a) chỉ có một âm tiết, ví dụ: [ʂɯ̆m^{42ʔ}] (trời), [kɤj^{44}] (đá); (b) có hai âm tiết, trong đó có một âm tiết đóng vai trò là âm tiết chính (được phát âm nhấn mạnh) và một âm tiết phụ (còn gọi là tiền âm tiết) ở phía trước (không được nhấn mạnh), ví dụ: [kalo^{35}] (sao), [maŋɔŋ^{35}] (sương). Trong thành phần cấu trúc của từ cơ sở, âm tiết phụ có cấu trúc đơn giản và chỉ có một số lượng hạn chế các phụ âm hay nguyên âm có thể xuất hiện ở vị trí âm đầu và âm chính. Âm tiết phụ cũng không có đối lập về thanh điệu. Ngược lại, trong thành phần cấu trúc của âm tiết chính, số lượng các nguyên âm, phụ âm rất phong phú. Âm tiết chính là bộ phận mang thanh điệu của từ.

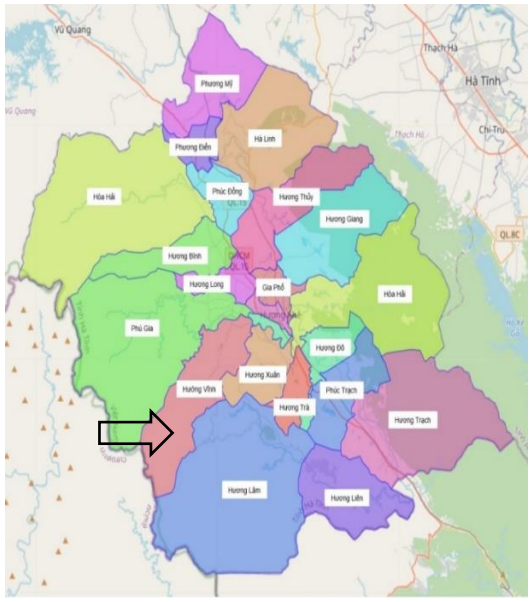
[1] Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: nhhoanh2004@gmail.com
[2] Viện Ngôn ngữ học; Email: haihavu28@gmail.com

Trong các công trình nghiên cứu ngôn ngữ học, tiếng Kri Phoọng thường được nhắc đến khi đề cập đến lịch sử nhóm ngôn ngữ Vietic (Chamberlain J. R, 2018; Ferlus M., 1996; Hoành N.H, 2022, Sidwell P. and Alves M., 2021). Ở phương diện đồng đại, các công trình miêu tả về tiếng Kri Phoọng chưa nhiều. Công trình đáng lưu ý nhất là bài báo *Phonology and sketch grammar of Kri, a Vietic language of Laos* (Enfield, Nicholas. J, Diffloth G, 2009). Ở công trình này, các tác giả đã miêu tả khá kĩ về các thành phần chiết đoạn (phụ âm đầu - initial consonants, nguyên âm - vowels:, âm cuối - final consonants) cũng như cách kết thúc (terminance) và âm vực (register) của âm tiết chính. Theo cách miêu tả của các tác giả, tiếng Kri ở Lào chưa có thanh điệu. Nghiên cứu của chúng tôi về tiếng Kri Phoọng ở Việt Nam cho thấy một tình hình khác: **tiếng Kri Phoọng là một ngôn ngữ có thanh điệu**.

Bài viết này sẽ tiến hành miêu tả hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng ở xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Bài viết hướng tới 3 mục đích: (a) Giới thiệu với bạn đọc những đặc điểm ngữ âm- âm vị học của hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng; (b) Cung cấp tư liệu cho việc nghiên cứu lịch sử ngữ âm tiếng Việt nói riêng, các ngôn ngữ thuộc nhóm Vietic nói chung; (c) Góp phần gìn giữ, bảo tồn tiếng Kri Phoọng - một ngôn ngữ rất ít người nói và đang có nguy cơ mai một ở Việt Nam.

2. Tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào việc miêu tả hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng được nhận diện qua phát âm của cộng tác viên đối với bảng từ được chuẩn bị sẵn. Hai bảng từ điều tra gồm: (a) Bảng từ thứ nhất gồm 770 đơn vị (Điều tra năm 1999), (b) Bảng từ thứ 2 gồm 1000 đơn vị (Điều tra năm 2019). Hai nguồn tư liệu này đều được chúng tôi trực tiếp điều tra tại xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (xem bản đồ vị trí của xã Hương Vĩnh ở Hình 1). Các cộng tác viên cung cấp bảng từ gồm: Hồ Thị Nang (sinh năm 1933), Hồ Văn Sơn (sinh năm 1957), Hồ Văn Việt (sinh năm 1963). Cộng tác viên được thu âm trong một phòng yên tĩnh tại nơi điền dã. Trọng tâm được đặt vào việc nhận diện đầy đủ hệ thống âm vị tiếng Kri Phoọng nói chung, hệ thống thanh điệu nói riêng; vì thế chúng tôi đã cố gắng hướng cộng tác viên phát âm sao cho gần nhất với cách phát âm bản ngữ. Các mẫu ghi âm được số hoá trên máy tính xách tay. Hai bảng từ trên được phiên âm ngữ âm học ngay tại nơi tiến hành điền dã và ghi âm bằng máy ghi âm Zoom H2, xử lí theo mẫu ghi âm 22.000 Hz, 16 bit, Mono, định dạng wav.



Hình 1. Bản đồ vị trí địa lí xã Hương Vĩnh trong huyện Hương Khê, Hà Tĩnh. Địa điểm điều tra là khu vực được đánh dấu
(https://meeymap.com/tin-tuc/ban-do-huyen-huong-khe-ha-tinh)

Việc xác định số lượng các thanh điệu cũng như việc miêu tả đặc điểm ngữ âm-âm vị học hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng được dựa trên cơ sở cảm thụ thính giác cùng với sự trợ giúp của các chương trình phân tích tiếng nói PRAAT, SA. Cao độ (F0) thanh điệu được tính bằng Herzt (Hz) và xác định theo thang 5 bậc: bậc 5 (cao độ cao), bậc 4 (cao độ hơi cao), bậc 3 (cao độ trung bình), bậc 2 (cao độ hơi thấp), bậc 1 (cao độ thấp). Thời gian phát âm (trường độ) thanh điệu tính bằng mili giây (ms).

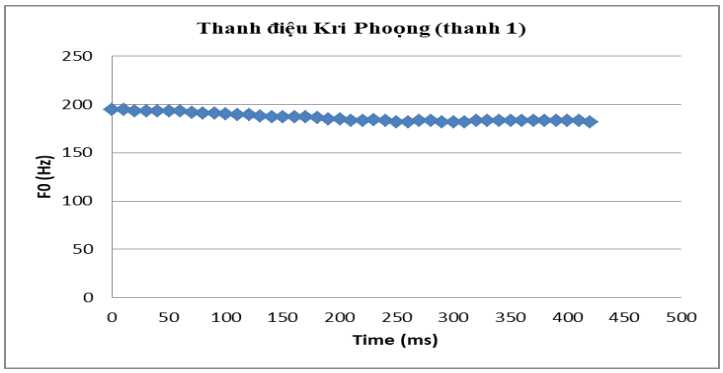
3. Hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng

Xét về bản chất ngữ âm, thanh điệu trước hết được xác định bằng sự vận động của thanh cơ bản trong quá trình phát âm, có chức năng khu biệt nghĩa của từ. Mỗi thanh điệu là tổng hòa các đặc trưng về cao độ (pitch), chất giọng (voice quanlity) và trường độ (length) của giọng nói khi phát âm.

Về mặt ngữ âm học, bằng cảm thụ thính giác và sự trợ giúp của các chương trình phân tích tiếng nói PRAAT, SA, chúng tôi nhận thấy tiếng Kri Phoọng có 5 thanh điệu, trong đó 3 thanh xuất hiện ở âm tiết kết thúc vang và 2 thanh xuất hiện trong âm tiết khép (kết thúc bằng phụ âm tắc vô thanh /-p, -t, -c, -k/). Đặc điểm ngữ âm của mỗi thanh được miêu tả như sau.

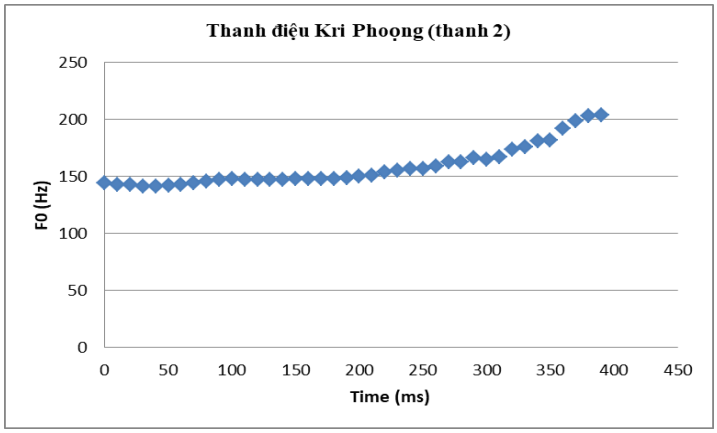
3.1. Thanh điệu trong các âm tiết kết thúc vang

Thanh 1: Thanh 1 xuất phát ở cao độ hơi cao (bậc 4, nằm trong khoảng 179Hz đến 195Hz) đi ngang, đường nét bằng phẳng, trường độ dài (khoảng 400 ms đến 450ms) và kết thúc ở cao độ gần bằng cao độ xuất phát. Thanh 1 được phát âm với chất giọng thường và được ghi là 44. Thanh 1 xuất hiện trong các từ như: pɔ^{44} *"đánh"*, tape^{44} "cám", poj^{44} "hoẵng", klɔŋ^{44} "lòng mắt"... Dưới đây trình bày đồ thị F0 thanh 1.



Hình 2. Sơ đồ đường nét F0 thanh 1 âm tiết [pɔ^{44}] (đánh)

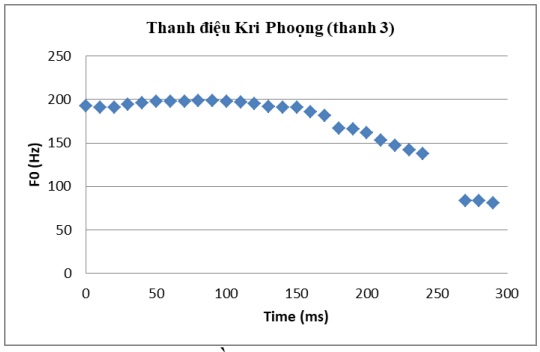
Thanh 2: Thanh 2 xuất phát ở cao độ trung bình (bậc 3, trong khoảng từ 144Hz đến 150Hz), đường nét đi lên thoai thoải và kết thúc ở cao độ cao (bậc 5, trong khoảng 200Hz đến 204Hz). Trường độ thanh 2 tương đối dài, trung bình trong khoảng 350ms đến 400ms. Thanh 2 được phát âm với chất giọng thường và được ghi là 35. Thanh 2 xuất hiện trong các từ như: pɔ^{35} *"con bò"*, pe^{35} "bè", toj^{35} "đôi", kalɔŋ^{35} "bên trong"... Dưới đây trình bày đồ thị F0 thanh 2.



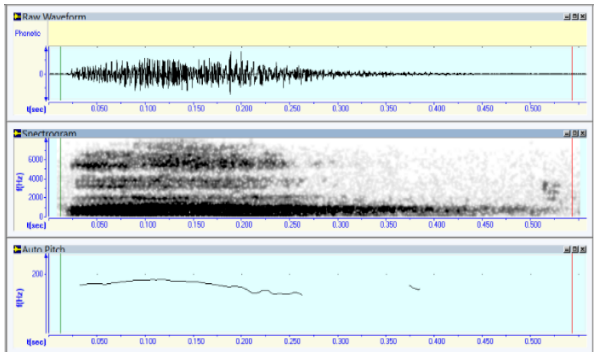
Hình 3. Sơ đồ đường nét F0 thanh 2 âm tiết [pɔ^{35}] (con bò)

Thanh 3: Thanh 3 xuất phát ở độ cao hơi cao (bậc 4, trong khoảng 193Hz đến 200Hz) đi ngang gần 1/2 âm tiết, sau đó nhanh chóng đi xuống, kết thúc ở cao độ hơi thấp (bậc 2, trong khoảng từ 81Hz đến 138Hz), với hiện tượng tắc thanh môn. Trường độ thanh tương đối ngắn, khoảng 300ms. Đoạn đi xuống ở cuối thanh 3 cho thấy đường F0 tương đối phức tạp, có độ biến động rất lớn, làm mất đi sự liên tục, phần bị gián đoạn nằm trong khoảng từ 30 đến 50ms. Thanh 3 được ghi là 42ʔ. Thanh 3 xuất hiện trong các từ như: pɔ^{42ʔ} "chú", pe^{42ʔ} "thắng", ʔoj^{42ʔ} "ỏi", klɔŋ^{42ʔ} "sốt rét"…

Dưới đây trình bày đồ thị F0 thanh 3 (hình 4) và dạng sóng âm, ảnh phổ, đường nét F0 của âm tiết *[pɔ^{42ʔ}] "chú"* (hình 5).

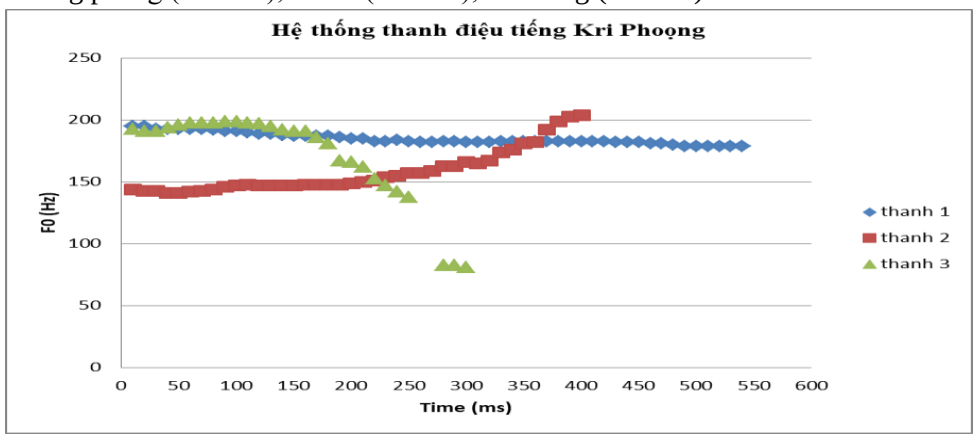


Hình 4. Sơ đồ đường nét F0 thanh 3 âm tiết [pɔ^{42ʔ}] (chú)



Hình 5. Dạng sóng âm, ảnh phổ, đường nét F0 âm tiết [pɔ^{42ʔ}] "chú"

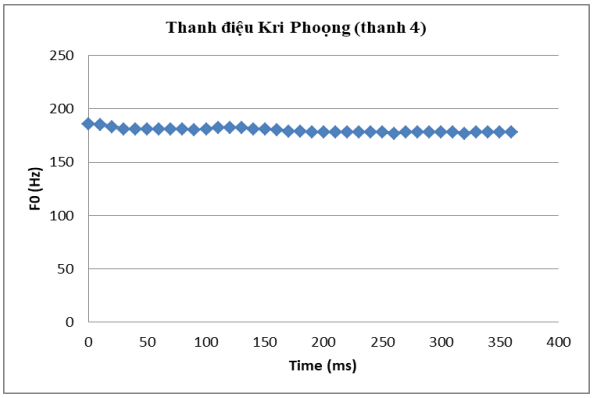
Mối tương quan về đặc trưng F0 của các thanh điệu trong âm tiết kết thúc vang tiếng Kri Phoọng có thể được nhận diện bằng đồ thị các thanh (hình 6) chúng ta thấy, không gian thanh điệu của tần số cơ bản F0 được mở rộng từ 50 đến 250Hz với điểm cao nhất ở thanh 2 và điểm thấp nhất ở thanh 3. Đồ thị cũng cho thấy, các thanh điệu tiếng Kri Phoọng đối lập với nhau chủ yếu theo tiêu chí đường nét: bằng phẳng (thanh 1), đi lên (thanh 2), đi xuống (thanh 3).



Hình 6. Hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng

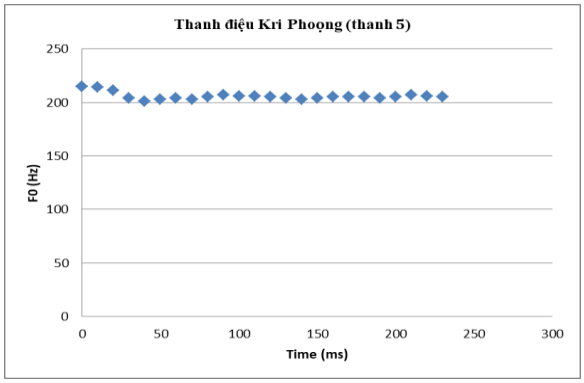
3.2. Thanh điệu trong các âm tiết kết thúc bằng phụ âm tắc vô thanh

Thanh 4: Thanh 4 xuất phát ở cao độ hơi cao (bậc 4), nằm trong khoảng 177Hz đến 186Hz đi ngang, đường nét bằng phẳng, kết thúc ở cao độ gần bằng cao độ xuất phát. Thanh 4 được phát âm với chất giọng thường và được ghi là 44. Thanh 4 chỉ xuất hiện trong các âm tiết khép có nguyên âm dài như: cak^{44}"mua", kʏp^{44}"dép", cɔk^{44} "cốc, li"... So với thanh 1 thanh 4 có trường độ ngắn hơn (khoảng 300 ms đến 350 ms). Dưới đây trình bày đồ thị F0 thanh 4.



Hình 7. Sơ đồ đường nét F0 thanh 4a âm tiết [cak^{44}] (mua)

Thanh 5: Thanh 5 xuất phát ở cao độ cao (bậc 5), nằm trong khoảng 201Hz đến 215Hz đi ngang, đường nét bằng phẳng, kết thúc ở cao độ gần bằng cao độ xuất phát. Thanh 5 có trường độ ngắn nhất trong tất cả các thanh (khoảng 230 ms). Thanh 5 được phát âm với chất giọng thường và được ghi là 55. Thanh 5 chỉ xuất hiện trong các âm tiết khép có nguyên âm ngắn như: căk^{55}"mày", kɤ̆p^{55}"đậy vung", cŏk^{55} "chọc"... So với thanh 4, thanh 5 có cao độ cao hơn một bậc. Dưới đây trình bày đồ thị F0 thanh 5.



*Hình 8. Sơ đồ đường nét F0 thanh 4b âm tiết [*căk^{55}*] (mày)*

3.3. Đặc điểm âm vị học thanh điệu tiếng Kri Phoọng

Về mặt ngữ âm học, tiếng Kri Phoọng có 5 thanh điệu nhưng về mặt âm vị học, có những thanh điệu không có chức năng khu biệt nghĩa của từ. Vì thế, có hai cách giải thuyết âm vị học hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng.

Cách thứ nhất: Vì thanh 4 và thanh 5 ở các âm tiết khép nằm trong bối cảnh phân bố bổ sung, nên có thể coi thanh 5 là biến thể của thanh 4. Nếu xem thanh 4 là một thanh điệu độc lập thì hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng gồm 4 thanh, trong đó 3 thanh xuất hiện trong các âm tiết kết thúc vang, 1 thanh xuất hiện trong các âm tiết kết thúc bằng phụ âm tắc vô thanh. Mỗi thanh điệu được nhận diện bằng các tiêu chí âm vị học sau đây:

Thanh điệu	Tiêu chí âm vị học
Thanh 1	Ngang
Thanh 2	Lên
Thanh 3	Xuống
Thanh 4	Ngang + tắc vô thanh

Cách miêu tả này gắn với lịch sử hình thành và phát triển thanh điệu trong các ngôn ngữ Vietic đã được nhiều tác giả đề cập đến (Nguyễn Tài Cẩn, 1995; M. Ferlus, 2001 ; Nguyễn Văn Lợi, 2002; Nguyễn Hữu Hoành, eds. 2022)…

Cách thứ hai: Hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng gồm 3 thanh, trong đó thanh 4 (thanh điệu trong âm tiết kết thúc bằng p, t, c, k) là biến thể của thanh 1. Khi đó, mỗi thanh điệu được nhận diện bằng các tiêu chí âm vị học sau đây:

Thanh điệu	Tiêu chí âm vị học
Thanh 1	Ngang (44)
Thanh 2	Lên (35)
Thanh 3	Xuống (42)

Cách miêu tả này thường gặp trong các nghiên cứu đồng đại thuần túy đối với thanh điệu trong các ngôn ngữ Vietic (Nguyễn Văn Tài, 2005; Nguyễn Thị Hai, 2017; Nguyễn Hữu Hoành, 2024)...

Nhìn vào sơ đồ 6 cũng như các tiêu chí âm vị học của các thanh Kri Phoọng, có thể nhận thấy rằng, các thanh điệu đối lập nhau chủ yếu theo tiêu chí đường nét. Xét về loại hình thanh điệu, đây là hệ thanh tuyến điệu (contour tone) điển hình.

4. Thanh điệu tiếng Kri Phoọng trên bình diện lịch đại

Khi giải thích nguồn gốc và quá trình phát triển thanh điệu của tiếng Việt (một thành viên của nhóm Vietic), A.G. Haudricourt (1991) đã đưa ra một sơ đồ cụ thể như sau:

Đầu công nguyên (không thanh)	Thế kỉ VI (ba thanh)	Thế kỉ XII (sáu thanh)	Ngày nay
pa	pa	pa	ba
sla hla	hla	la	la
ba	ba	pà	bà
la	la	là	là
pas pah	pà	pả	bả
slas hlah	hlà	lả	lả
bas bah	bà	pã	bã
las lah	là	lã	lã
paX paʔ	pá	pá	pá
slaX hlaʔ	hlá	lá	lá
baX baʔ	bá	bạ	bạ
laX laʔ	lá	lạ	lạ

Sơ đồ cho thấy, sự hình thành và phát triển hệ thống thanh điệu tiếng Việt liên quan đến 2 quá trình, theo trình tự như sau:

- Quá trình mất âm cuối /-X, -ʔ/, /-h, -s/ dẫn đến sự xuất hiện các thanh điệu đối lập nhau theo tiêu chí đường nét (3 đường nét).

- Quá trình lẫn lộn các phụ âm đầu vô thanh và hữu thanh dẫn đến sự đối lập âm vị học về âm vực cao/thấp.

- Theo A.G. Haudricourt, trong tương quan với các đối lập về đường nét thì sự xuất hiện đối lập âm vực xảy ra sau.

Điều này cũng có nghĩa là, quá trình hình thành thanh điệu tiếng Việt là quá trình nhân đôi: 3 kiểu đường nét x 2 âm vực = 6 thanh điệu.

Nếu áp dụng lí thuyết này để lí giải nguồn gốc quá trình hình thành thanh điệu tiếng Kri Phoọng, chúng tôi thấy: Hiện nay, trong tiếng Kri Phoọng vắng mặt các phụ âm cuối /- h, -s, -X, -ʔ/. Việc xuất hiện 3 thanh điệu với các đường nét khác nhau (ngang-lên-xuống) trong tiếng Kri Phoọng, có thể được giải thích là hệ quả của quá trình mất âm cuối /- h, -s/ và /-X, -ʔ/. Cụ thể ở đây là, mất /-h, -s/ làm xuất hiện thanh 2 (35); mất /-X, -ʔ/ làm xuất hiện thanh 3 (42) (dấu vết âm cuối /–X, -ʔ/ vẫn còn lưu lại khi kết thúc thanh 3). Như vậy, trạng thái thanh điệu của tiếng Kri Phoọng hiện nay cũng tương tự như hệ thống thanh điệu tiếng Việt ở thế kỉ VI theo sơ đồ của A.G. Haudricourt. Điều này cũng có nghĩa là, trong tiếng Kri Phoọng chưa xảy ra quá trình lẫn lộn các phụ âm đầu vô thanh và hữu thanh - nguyên nhân dẫn đến sự đối lập về âm vực và làm cho số lượng các thanh điệu tiếng Việt tăng gấp đôi kể từ thế kỉ XII trở về sau.

Cũng xin nói thêm rằng, sau ý kiến của A.G. Haudricourt về quá trình hình thành thanh điệu tiếng Việt, một số tác giả ủng hộ cách giải thích của ông (Trần Trí Dõi, 1991) nhưng cũng có một số tác giả lại cố gắng giải thích quá trình này theo một cách khác. Chẳng hạn, theo Efimov, A.Ju. (1991), trong quá trình hình thành thanh điệu tiếng Việt, sự đối lập âm vực xảy ra trước sự đối lập về đường nét. Ông cho rằng, con đường phát triển thanh điệu tiếng Việt là con đường nhân 3: 2 âm vực x 3 kiểu đường nét = 6 thanh điệu. Nguyễn Văn Lợi (1991) cho rằng, việc giải thích quá trình hình thành thanh điệu tiếng Việt như hai quá trình tách biệt nhau (quá trình 3 x2 hoặc quá trình 2 x 3) là không thỏa đáng. Theo ông, hai quá trình này đan xen lẫn nhau trong nhiều ngôn ngữ Vietic như tiếng Arem, Rục, Thà Vựng. Kết quả xem xét hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng của chúng tôi ủng hộ cách giải thích của A.G. Haudricourt: sự đối lập về đường nét xảy ra trước sự đối lập về âm vực.

5. Kết luận

Qua xem xét tiếng Kri Phoọng ở xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, có thể đưa đến một số kết luận như sau:

Tiếng Kri Phoọng là ngôn ngữ có thanh điệu. Trên bình diện đồng đại, về phương diện âm vị học, tiếng Kri Phoọng có 3 thanh điệu (theo giải pháp 2). Sự đối lập giữa các thanh chủ yếu theo tiêu chí đường nét (ngang-lên-xuống); các đặc điểm ngữ âm khác (trường độ, chất giọng) chỉ là nét rườm,

không có tác dụng phân biệt nghĩa của từ. Xét về loại hình thanh điệu, thanh điệu tiếng Kri Phoọng là hệ thanh tuyến điệu (contour tone) điển hình.

Trong các ngôn ngữ của Vietic, hệ thống thanh điệu của tiếng Kri Phoọng là hệ thanh đặc biệt. Tính chất đặc biệt này được thể hiện ở chỗ: (a) trong khi hệ thống thanh điệu của các ngôn ngữ Vietic khác (Việt, Mường, Thổ, Cuối, Rục, Mày, Thà Vựng, Arem...) đều được xác định trên cơ sở hai tiêu chí đối lập chính là đường nét và âm vực thì thanh điệu tiếng Kri Phoọng chỉ có sự đối lập về đường nét; (b) Tiếng Kri Phoọng có lẽ là ngôn ngữ duy nhất trong nhóm Vietic có 3 thanh điệu (tiếng Việt Bắc bộ 6 thanh; tiếng Mường, Thổ, Cuối 5 thanh; tiếng Rục, Mày, Thà Vựng, Arem 4 thanh...)

Về phương diện lịch sử, hệ thống thanh điệu tiếng Kri Phoọng là hệ thanh mới được hình thành. Sự xuất hiện các thanh có các đường nét khác nhau là hệ quả của sự mất đi các phụ âm cuối /- h,-s, -X, -ʔ/. Kết quả này cũng cho thấy rằng, lí thuyết của A.G. Haudricourt về quá trình hình thành thanh điệu tiếng Việt là đáng tin cậy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn, Tài Cẩn. (1995). *Giáo trình lịch sử ngữ âm tiếng Việt (sơ thảo)* [Textbook of Vietnamese historical phonology]. NXB Giáo Dục, 1995.
2. Trần Trí Dõi. (1991). *Về quá trình hình thành thanh của một vài thổ ngữ/ngôn ngữ Việt Mường*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 1.
3. Efimov, A.Ju. (1991). *Về nguồn gốc các thanh điệu tiếng Việt*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 1 (Bản dịch tiếng Việt).
4. Haudrcourt, Andre-Georges (1991). *Về nguồn gốc các thanh của tiếng Việt.* Tạp chí Ngôn ngữ, số 1 (Bản dịch tiếng Việt).
5. Nguyễn Thị Hai. (2017). *Ngữ âm học tiếng Việt hiện đại*. NXB Thanh niên.
6. Nguyễn Hữu Hoành (eds.). (2013). *Ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số ở Việt Nam [Language and writing of ethnic minorities in Vietnam]*. NXB Từ điển Bách khoa.
7. Nguyễn Hữu Hoành (eds). (2022), *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Một số vấn đề về xác định thành phần, tên gọi và cách viết tên gọi ngôn ngữ trong mối quan hệ với dân tộc*. Hà Nội. NXB KHXH.
8. Nguyễn Hữu Hoành. (2024). *Hệ thống ngữ âm tiếng Thổ*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 6, trang 18-26.
9. Nguyễn Văn Lợi. (1991), *Về quá trình hình thành sự đối lập âm vực thanh điệu trong các ngôn ngữ Việt Mường*. Tạp chí Ngôn ngữ, số 1.
10. Nguyễn, Văn Lợi. (1993). *Tiếng Rục [The Rục language]*. NXB KHXH.
11. Nguyễn Văn Lợi. (1997). *Thanh điệu và chất giọng (voice quality) trong tiếng Việt hiện đại (phương ngữ Bắc Bộ): khảo sát thực nghiệm.* Tạp chí Ngôn ngữ. số 1. trang 1-16.
12. Nguyễn Văn Lợi. (2002). *Thanh điệu một vài thổ ngữ Nghệ An, từ góc nhìn đồng đại và lịch đại.* Tạp chí Ngôn ngữ. số 3. trang 1-12.
13. Nguyễn Văn Tài. (2005). *Ngữ âm tiếng Mường qua các phương ngôn [The phonetics of the Mường language across its vari- ous dialects]*. NXB Từ điển Bách khoa.

Tiếng nước ngoài

14. Enfield, Nicholas J., Gérard Diffloth (2009). *Phonology and sketch grammar of Kri, a Vietic language of Laos.* Cahiers de linguistique Asie orientale.38.1: 3–69.
15. Chamberlain, James R. (2018) *A Kri-Mol (Vietic) Bestiary: Prolegomena to the Study of Ethnozoology in the Northern An- namites.* Kyoto Working Papers on Area Studies. No. 133. Kyoto University.
16. M.Ferlus. (2001), *Hypercorrections in the Thổ dialect of Làng Lỡ* (Nghệ An, Vietnam): Quinzièmes Journées de Linguistique d'Asie Orientale, Jun 2001, Paris, France. 2001. <halshs-01128106>
17. Nguyễn Hữu Hoành (eds.). (2022), *A Cuoi language description and glossary.* JSEALS Special Publication. No.10
18. Nguyễn Hữu Hoành, Nguyễn Văn Lợi (2019). *Tones in the Cuoi Language of Tan Ki District in Nghe An Province Vietnam.* Journal of the Southeast Asian Linguistics Society. 12.1: lvii- lxvi.
19. Sidwell, Paul and Mark Alves. (2021). *The Vietic languages: a phylogenetic analysis. Journal of* Language Relationships. 19.3. 166-194.